TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tin

2. Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Dương Văn T vào ngày 02/01/1996, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y. Chị và anh T có sự tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện ký kết hôn. Do cuộc sống gia đình có khó khăn cho nên năm 2013 chị đã đi lao động ở nước ngoài, đến năm 2022 thì chị về nước, khi chị mới về nước vợ chồng chị vẫn sống hòa thuận bình thường, một vài ngày chị đã phát hiện anh T đã có quan hệ trai gái, chị đã khuyên bảo, động viên nhưng anh T không nghe, vẫn tiếp tục quan hệ với người con gái khác, chị cùng

với các con của chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không chịu nghe và không thay đổi, vẫn đi lại quan hệ với người khác như vợ chồng. Nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên sảy ra cãi nhau. Vì các con cho nên chị chấp nhận cuộc sống vợ chồng như vậy để nuôi con cho khôn lớn, thời gian kéo dài chị cũng đã cố gắng vun đắp, dàn xếp để vợ chồng có cuộc sống hòa thuận hạnh phúc nhưng vẫn không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, do không thể chung sống được với nhau nữa cho nên đến tháng 8/2022 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình trạng trầm trọng, không còn có khả năng đoàn tụ. Chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Thanh T, sinh ngày 03/3/1998, Dương Thanh Q, sinh ngày 04/01/2007, con lớn hiện nay đã trưởng thành, đã có gia đình riêng. Chị xin được nuôi con nhỏ là Dương Thanh Q. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Dương Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành T báo thụ lý vụ án, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định về nghĩa vụ có mặt tại tòa theo quy định.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T được nuôi con chung là Dương Thanh Quyết, sinh ngày 04/01/2007.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Dương Văn T hiện cư trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Dương Thị T và anh Dương Văn T kết hôn ngày 02/01/1996, tại Ủy ban nhân dân xã N, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị T về việc do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ lâu là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị T và anh T. Anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc ly hôn. Nên được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Có căn cứ để xác định vợ chồng chị T, anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là phải yêu thương, tôn trọng và chung sống cùng nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị T là phù hợp với nguyện vọng của cháu Quyết, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Anh T không có ý kiến trình bày ý kiến về việc nuôi con là tự từ bỏ quyền của mình. Do vậy, cần giao con chung là Dương Thanh Quyế cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Dương Thị T phải chịu án phí theo quy định tại thuộc hộ nghèo cần được miễn án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;Các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị T được ly hôn anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi con chung là Dương Thanh Q, sinh ngày 04/01/2007.

Anh Dương Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đồng đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010018 ngày 08/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận chị Dương Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Xuân Thịnh **Lương Văn Định** **Thân Văn Hiếu**